

KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA VỀ BẢO TỒN VĂN HÓA DÂN TỘC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2010-2020

TRẦN TUẤN ANH*

Tóm tắt: Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có 11 huyện miền núi (tính đến tháng 6-2025), với diện tích trên 11.000 km² (chiếm hơn 75% diện tích toàn tỉnh) và gần 1,2 triệu đồng bào dân tộc thiểu số (chủ yếu là Mường, Thái, Dao, Mông, Thổ và Khơ Mú). Nhận thức được vị trí, vai trò to lớn của địa bàn miền núi trong chiến lược phát triển chung của tỉnh, trong những năm 2010-2020, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã tập trung lãnh đạo, đề ra nhiều chủ trương và giải pháp phù hợp để phát triển toàn diện, nhất là việc kết hợp giữa bảo tồn văn hóa dân tộc với phát triển kinh tế, xã hội. Vì vậy, văn hóa các dân tộc thiểu số khu vực miền núi được bảo lưu, nhiều di sản văn hóa phi vật thể được nâng tầm quốc gia, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn với phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Từ khóa: văn hóa dân tộc, kinh tế xã hội, miền núi, Thanh Hóa.

Abstract: In Thanh Hoa province, there are 11 mountainous districts (as of June 2025), covering an area of over 11,000 km² (accounting for more than 75% of the province's total area) and home to nearly 1.2 million ethnic minority people, primarily the Muong, Thai, Dao, Mong, Tho, and Kho Mu. Recognising the significant position and role of the mountainous region in the province's overall development strategy, during the years 2010-2020, the Thanh Hoa Provincial Party Committee focused its leadership on formulating and implementing a number of appropriate policies and solutions to promote comprehensive development, with particular emphasis on integrating the preservation of ethnic culture with socio-economic development. As a result, the cultures of ethnic minority groups in the mountainous areas have been preserved, several intangible cultural heritages have been recognised at the national level, and the restructuring of the economy has been linked with cultural and social development, the improvement of people's intellectual standards, and the safeguarding and promotion of ethnic cultural identity, achieving many significant outcomes.

Keywords: ethnic culture, socio-economic development, mountainous region, Thanh Hoa.

1. Chú trọng việc hoàn thiện chủ trương, chính sách bảo tồn văn hóa dân tộc gắn với phát triển kinh tế, xã hội

Trong quá trình lãnh đạo phát triển khu vực miền núi giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã coi trọng một kinh nghiệm mang tính định hướng lâu dài: Chú trọng hoàn thiện chủ trương, chính sách bảo tồn văn hóa dân tộc (VHDT) gắn với phát triển kinh tế xã hội (KTXH). Đây là yếu tố giữ vai trò then chốt trong việc khơi dậy nội lực, phát huy bản sắc của cộng đồng các dân tộc, đồng thời tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và

phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã khẳng định quan điểm: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội” (1) và yêu cầu: “Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện” (2). Quyết định số 581/QĐ-TTg năm 2009 về Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số (DTTS), thông qua hoạt động du lịch văn hóa góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo công

ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo vùng dân tộc, miền núi.

Quán triệt quan điểm đó, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII quyết định *Chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền Tây Thanh Hóa* là 1 trong 5 chương trình trọng tâm nhiệm kỳ 2010-2015 với chủ trương “khuyến khích phát triển dịch vụ thương mại, tạo bước đột phá về tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn với phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...” (3). Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 tiếp tục đặt ra yêu cầu: “Quan tâm bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể” (4). Từ chủ trương chung và khắc phục hạn chế trước đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chú trọng chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện tốt hơn việc bảo tồn giá trị VHDT gắn với phát triển KTXH miền núi Thanh Hóa. Đối với Tỉnh ủy, Quyết định 196 ngày 27-4-2011 về *Chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi Thanh Hóa đến năm 2015* xác định phương hướng “giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, kiềm chế và đẩy lùi các tai, tệ nạn xã hội”, “kết hợp có hiệu quả việc phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh, phát huy tinh đoàn kết các dân tộc” (5); Nghị quyết 09 ngày 4-11-2013 dành riêng đối với các huyện miền núi về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi Thanh Hóa đến năm 2020* nhấn mạnh nhiệm vụ và giải pháp “Giữ gìn và phát huy bản sắc truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu, gây tổn kém trong việc cưới, tang, lễ, Tết; các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình phải tiết kiệm chi tiêu dành vốn cho đầu tư phát triển” (6). Đối với UBND, đã triển khai Quyết định số 2182 ngày 7-7-2011 phê duyệt *Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015* nhấn mạnh việc xây dựng tuyến du lịch sinh thái Văn hóa miền núi Thanh Hóa - Hòa Bình (cũ), mà trọng điểm “du lịch cộng đồng văn hóa sinh thái miền núi Pù Luông, Pù Hu, Xuân Liên, động Bo Cúng - cửa khẩu Na Mèo” (7); Quyết định số 1820 ngày 31-5-2013 phê duyệt *Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020* đặt ra mục tiêu “Huy động sức mạnh toàn xã hội nhằm phát triển văn hóa dân tộc, góp phần để văn hóa

thực sự là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, bảo đảm toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia” (8), nhiệm vụ trọng tâm là “Đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số kết hợp với chương trình phát triển kinh tế, phát triển nghề thủ công truyền thống, du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo” (9). Một số chính sách cũng được ban hành như: Đề án Tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa trong tang lễ vùng đồng bào Mông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Đề án “Bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020”... Điểm nổi bật trong chủ trương, chính sách của tỉnh: *Thứ nhất*, kiên trì đưa nhiệm vụ bảo tồn văn hóa các dân tộc vào chủ trương, chính sách phát triển chung. Nhiều văn bản của tỉnh nhấn mạnh việc khuyến khích khôi phục, giữ gìn tiếng nói, chữ viết, trang phục, phong tục, kiến trúc truyền thống, đồng thời chú trọng đào tạo nghệ nhân và truyền dạy tri thức văn hóa cho thế hệ trẻ; *Thứ hai*, các chính sách đã gắn bảo tồn văn hóa với phát triển kinh tế, nhất là du lịch cộng đồng, qua đó nhiều sản phẩm VHDT trở thành hàng hóa du lịch có giá trị gia tăng cao; *Thứ ba*, khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa song hành với ngân sách nhà nước, nhằm đầu tư hạ tầng du lịch, phục hồi làng nghề, hỗ trợ các mô hình văn hóa cộng đồng, nhưng đồng thời bảo đảm sự quản lý của Nhà nước để giữ gìn tính nguyên gốc, tránh thương mại hóa. Vì vậy, đến năm 2020 đã triển khai 12 dự án về bảo tồn văn hóa các DTTS; việc sưu tầm, lưu giữ truyền dạy tiếng dân tộc đạt kết quả tốt; nhiều lễ hội được khôi phục, gìn giữ và phát huy. Trong thời gian tới, với yêu cầu “Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững” (10), đặc biệt vấn đề đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển du lịch bền vững và thích ứng với xu hướng chuyển đổi số, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa cần tiếp tục hoàn thiện chính sách bảo tồn VHDT trên cơ sở dữ liệu số về văn hóa DTTS; tăng cường liên kết khu vực Tây Bắc, Bắc Trung Bộ hình thành tuyến du lịch văn hóa - sinh thái liên vùng; tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, hỗ trợ đồng bào DTTS nâng cao kỹ năng quản trị thị trường. Yêu cầu quan trọng là bảo đảm sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển để

bảo vệ môi trường, giữ gìn giá trị văn hóa đồng bào DTTS ở các huyện miền núi.

2. Xác định đúng trọng tâm, trọng điểm trong bảo tồn văn hóa dân tộc gắn với phát triển kinh tế - du lịch cộng đồng

Một trong những kinh nghiệm nổi bật là Thanh Hóa đã không dàn trải trong công tác bảo tồn văn hóa toàn tỉnh nói chung, vùng miền núi nói riêng, mà biết xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt là vấn đề nguồn lực trong bảo tồn VHDT gắn với phát triển kinh tế - du lịch cộng đồng. Nguồn lực gồm nhiều yếu tố, như nguồn lực đầu tư của Nhà nước, nguồn xã hội hóa và nguồn từ chính cộng đồng. Trên thực tế, nguồn lực cho bảo tồn văn hóa luôn có hạn, trong khi nhiều giá trị văn hóa luôn đứng trước nguy cơ mai một, nếu phân tán nguồn lực, hiệu quả sẽ không cao. Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các DTTS tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 đã xác định mục tiêu: “Bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với hoạt động kinh tế, du lịch bền vững” (11). Vì vậy, trong giai đoạn 2010-2020, Tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo khảo sát, lập danh mục các loại hình di sản, phân loại theo mức độ giá trị và nguy cơ để ưu tiên đầu tư cho việc giữ gìn và phát huy, nhất là các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống các DTTS, sưu tầm, phục hồi một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ thất truyền, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS kết hợp với chương trình phát triển kinh tế thông qua hình thành các tour, tuyến du lịch cộng đồng.

Thực tiễn cách làm ở các huyện miền núi Thanh Hóa đã minh chứng rõ hiệu quả đó. Như huyện Bá Thước (cũ) lựa chọn bản Kho Mường và bản Hiêu hội tụ đủ yếu tố: Cảnh quan đẹp, kiến trúc nhà sàn truyền thống, kho tàng lễ hội và dân ca, lại nằm trong tuyến du lịch sinh thái - văn hóa của Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông để xây dựng làng văn hóa du lịch cộng đồng, nên đã tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, hỗ trợ người dân làm dịch vụ homestay, giữ gìn nghề dệt thổ cẩm, biểu diễn múa luống, công chiêng... làm cho Kho Mường, Hiêu trở thành thương hiệu du lịch cộng đồng nổi bật của xứ Thanh. Tương tự, bản Mạ (huyện Thường Xuân (cũ)) dựa trên bản sắc của đồng bào Thái và cảnh quan thiên nhiên, chính quyền địa phương phối hợp với người dân đầu tư sửa sang nhà sàn, cải thiện đường vào bản, tổ chức hoạt động văn hóa - ẩm thực và liên kết

bản Mạ với các điểm du lịch lân cận như suối cá Cẩm Lương, tạo thành tuyến tham quan liên hoàn tạo nên một trọng điểm phát triển du lịch cộng đồng. Sự tập trung nguồn lực đã giúp các huyện miền núi nhanh chóng định hình sản phẩm du lịch đặc thù, đồng thời người dân vừa được hưởng lợi về kinh tế, vừa nâng cao ý thức gìn giữ di sản văn hóa của chính dân tộc mình.

Từ kinh nghiệm này cho thấy, trước hết, công tác bảo tồn phải bắt đầu từ việc nhận diện và khoanh vùng các giá trị tiêu biểu, đó có thể là một lễ hội, một bản làng, một nghề thủ công hay một không gian văn hóa còn giữ được tính nguyên gốc. Tiếp đó, các nguồn lực về tài chính, kỹ thuật, nhân lực cần được tập trung ưu tiên vào những điểm đã được lựa chọn, thay vì dàn trải; hoạt động quy hoạch, quảng bá, đào tạo kỹ năng cho người dân cũng phải xoay quanh các “điểm nhấn” này để tạo ra sản phẩm văn hóa - du lịch đặc sắc, đủ sức cạnh tranh. Cuối cùng, cần thiết lập mối liên kết giữa các địa bàn trọng điểm để hình thành tuyến, cụm du lịch cộng đồng, giúp gia tăng giá trị và kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Trong bối cảnh hiện nay, để vận dụng kinh nghiệm này, trước hết, cần tiếp tục rà soát, đánh giá để tìm thêm những không gian văn hóa còn tiềm năng, nhưng chưa được khai thác, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Việc lựa chọn trọng tâm, trọng điểm đầu tư nguồn lực cần gắn với xu hướng phát triển du lịch bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học. Bên cạnh đó, phải chú trọng đào tạo người dân bản địa trở thành chủ thể cung ứng dịch vụ, đồng thời giữ gìn môi trường, cảnh quan và bản sắc. Các chính sách hỗ trợ cũng nên ưu tiên cho các điểm đã xác định, như hỗ trợ vốn vay, tập huấn làm du lịch, quảng bá sản phẩm đặc trưng. Ngoài ra, sự phối hợp liên ngành văn hóa, du lịch, nông thôn mới, môi trường cần được đẩy mạnh để đảm bảo hoạt động bảo tồn VHDT gắn với du lịch cộng đồng mang lại lợi ích lâu dài, hài hòa giữa kinh tế và gìn giữ giá trị VHDT.

3. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương miền núi

Một trong những điểm sáng của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa trong bảo tồn VHDT gắn với phát triển KTXH vùng miền núi giai đoạn 2010-2020 là việc phát huy tiềm năng, thế mạnh đặc thù của từng địa phương, không làm đồng bộ một mô hình chung cho tất cả, mà xác định rõ điều gì là lợi thế riêng của từng

xã, từng bản để đầu tư, khai thác phù hợp, mang lại hiệu quả cả về văn hóa, xã hội lẫn kinh tế. Với đặc thù miền núi địa bàn rộng, dân số đông bào các dân tộc đông, trong đó dân tộc Kinh chiếm 34,08%, Mường 37,77%, Thái 25,69% và các dân tộc Dao, Mông, Thổ, Khơ Mú... Nhận thức rõ rằng mỗi địa phương đều có những thế mạnh riêng về cảnh quan thiên nhiên, địa hình, dân tộc, di tích lịch sử, truyền thống sản xuất và bản sắc văn hóa, vì vậy công tác bảo tồn văn hóa chỉ thực sự hiệu quả khi được gắn với việc khai thác và phát huy những tiềm năng đặc thù để góp phần vào nhiệm vụ phát triển KTXH. Thực tiễn như ở Bá Thước, tỉnh tập trung phát triển du lịch trải nghiệm, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch nông nghiệp và phong cách sống bản địa tại Pù Luông, kết hợp bảo tồn kiến trúc nhà sàn, ẩm thực truyền thống và lễ hội dân gian của đồng bào Thái. Trong khi đó, ở Quan Hóa, Lang Chánh, các chính sách chú trọng khôi phục nghề dệt thổ cẩm và phát huy kho tàng sử thi, dân ca dân vũ để vừa giữ gìn bản sắc, vừa mở hướng phát triển sản phẩm du lịch văn hóa... Những cách làm này thể hiện rõ tư duy “lấy đặc trưng địa phương làm gốc” và “lấy người dân làm chủ thể” trong bảo tồn, đồng thời tạo ra động lực phát triển KTXH phù hợp cho từng vùng. Chính sự chỉ đạo linh hoạt này đã giúp nhiều mô hình bảo tồn gắn với phát triển KTXH đạt hiệu quả bền vững. Các điểm du lịch cộng đồng ở Pù Luông, bản Ngọc, bản Năng Cát không chỉ giữ được bản sắc mà còn trở thành nguồn sinh kế mới, góp phần giảm nghèo bền vững. Đó là những minh chứng sinh động cho sự thành công trong phương châm lãnh đạo “không rập khuôn, máy móc” mà luôn linh hoạt, sát thực tiễn, từ việc khảo sát, đánh giá đặc điểm riêng của mỗi địa phương, cho tới chọn lọc các địa điểm hoặc điểm đến trọng điểm, liên kết sản phẩm văn hóa - du lịch - nông nghiệp, hỗ trợ hạ tầng, đào tạo và quảng bá cho các địa phương nhằm tạo ra sự chủ động trong việc xác định đúng hướng đi, cách thức phát triển KTXH gắn với bảo tồn giá trị VHDT.

Trong giai đoạn hiện nay, khi không còn chính quyền địa phương cấp huyện, về chiến lược dài hơi, các cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã ở miền núi Thanh Hóa cần tiếp tục rà soát đánh giá lại tiềm năng để xác định đúng tiềm năng, thế mạnh của địa phương về văn hóa, đặc biệt những nơi vừa giữ được nét đặc sắc văn hóa bản địa vừa có cảnh quan

tự nhiên hấp dẫn. Các đề án phát triển KTXH, nhất là du lịch nên được xây dựng căn cứ đặc trưng vùng, dân tộc, sản phẩm văn hóa - tự nhiên để tránh phát triển dàn trải. Cần có cơ chế hỗ trợ ưu tiên cho những nơi có sản phẩm đặc trưng đã hoặc có khả năng tạo hình ảnh nổi bật; đồng thời đảm bảo chất lượng dịch vụ và bảo tồn văn hóa được làm song song. Phối hợp liên vùng, cả trong tỉnh với các địa phương lân cận trong các đề án quy hoạch để xây dựng tuyến du lịch vùng miền núi giúp kết nối các điểm mạnh riêng lẻ thành sản phẩm lớn, có sức hút hơn với du khách góp phần thúc đẩy phát triển toàn diện về KTXH.

4. Đề cao vai trò của cộng đồng và các chủ thể văn hóa trong kết hợp bảo tồn văn hóa dân tộc với phát triển KTXH

Một trong những kinh nghiệm quan trọng từ quá trình Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lãnh đạo bảo tồn VHDT với phát triển KTXH miền núi trong giai đoạn 2010-2020 là muốn bảo tồn văn hóa DTTS cũng như phát triển toàn diện KTXH hiệu quả, bền vững thì phải đặt cộng đồng và các chủ thể văn hóa - những người trực tiếp sáng tạo và thực hành văn hóa vào vị trí trung tâm. Xuất phát từ nhận thức văn hóa của đồng bào DTTS không phải là di sản “bất động”, mà là tài sản sống, được lưu giữ trong đời sống lao động, sinh hoạt, phong tục, lễ hội, nghệ thuật dân gian. Nếu chỉ dựa vào cơ quan quản lý nhà nước, các chương trình bảo tồn sẽ khó đi vào chiều sâu. Trong khi đó, khi cộng đồng được đặt ở vị trí trung tâm, mỗi người dân trở thành “người gác giữ hồn quê”, đồng thời là tác nhân tạo ra giá trị mới thông qua phát triển kinh tế. Thực tiễn cho thấy, không ai khác ngoài chính đồng bào DTTS mới có thể gìn giữ và truyền lại một cách chân thực nhất các giá trị văn hóa của mình. Chính vì vậy, Thanh Hóa đã triển khai nhiều biện pháp cụ thể để phát huy vai trò cộng đồng, đặc biệt đến năm 2020 hệ thống câu lạc bộ văn nghệ dân gian đều được thành lập ở các huyện miền núi, thu hút hàng nghìn nghệ nhân và người dân tham gia. Nhiều nghệ nhân có uy tín được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, trở thành lực lượng nòng cốt trong việc truyền dạy dân ca, dân vũ, nghề thủ công truyền thống cho thế hệ trẻ. Thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020”, tính đến 2018 các huyện miền núi đã hình thành

được 7 làng nghề dệt thổ cẩm truyền thống đặc sắc ở các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Cẩm Thủy (cũ) bằng cách phát huy cộng đồng dân tộc, tạo điều kiện thành lập các tổ hợp tác sản xuất mặt hàng thổ cẩm thay cho cách làm theo hình thức manh mún, nhỏ lẻ trước đây. Các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Xây dựng bản làng văn hóa” được lồng ghép với bảo tồn bản sắc, qua đó tạo sự đồng thuận và tham gia rộng rãi của người dân. Đặc biệt, các mô hình du lịch cộng đồng tham gia phát triển kinh tế đã cho thấy rõ vai trò chủ thể của người dân. Từ việc gìn giữ kiến trúc nhà sàn, ẩm thực truyền thống, đến tổ chức biểu diễn các tiết mục văn nghệ dân gian cho du khách, tất cả đều do cộng đồng trực tiếp thực hiện. Điều này không chỉ bảo tồn di sản một cách sống động, mà còn giúp người dân có thêm thu nhập, phát triển kinh tế gia đình, cộng đồng, nâng cao đời sống nhân dân, từ đó càng gắn bó và có trách nhiệm hơn với văn hóa truyền thống của mình. Kinh nghiệm này cho thấy, cần làm tốt việc trao quyền quản lý và hưởng lợi từ các bảo tồn VHDT, đặc biệt thông qua hoạt động du lịch, dịch vụ văn hóa cho cộng đồng địa phương; đồng thời khuyến khích nghệ nhân, già làng, người có uy tín tham gia truyền dạy, phục dựng lễ hội, làn điệu dân gian và những giá trị văn hóa tiêu biểu; phải có cơ chế hỗ trợ vốn, đào tạo, xúc tiến thương mại để các sản phẩm văn hóa có thể chuyển hóa thành hàng hóa, dịch vụ, đồng thời giữ nguyên giá trị gốc; cuối cùng thực hiện tốt việc tôn vinh kịp thời những cá nhân, tập thể có đóng góp nhằm tạo động lực để họ tiếp tục giữ vai trò “đầu tàu” trong bảo tồn văn hóa cộng đồng DTTS, cũng như phát triển KTXH.

Trong bối cảnh hiện nay, khi các xu hướng toàn cầu hóa, công nghệ số và đô thị hóa đang tác động mạnh mẽ tới đời sống văn hóa các dân tộc vùng núi Thanh Hóa, việc thực hiện vấn đề này càng trở nên cấp thiết. Trong đó, tiếp tục nhân rộng mô hình du lịch cộng đồng gắn với gìn giữ bản sắc VHDT, chú trọng đào tạo thế hệ trẻ, nhất là thanh niên, phụ nữ để họ vừa nắm vững tri thức truyền thống, vừa có kỹ năng kinh doanh, marketing sản phẩm VHDT. Đồng thời gắn việc bảo tồn VHDT với các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, về giảm nghèo bền vững. Đây là cơ sở để vừa gìn giữ được bản sắc văn hóa, vừa khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội phục vụ phát triển KTXH miền núi.

Từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2020 đối với khu vực miền núi có thể thấy: Nhiệm vụ phát triển KTXH không thể tách rời bảo tồn giá trị văn hóa các DTTS. Thành công của Thanh Hóa đến từ việc chú trọng ban hành chủ trương, ban hành cơ chế chính sách kịp thời, lựa chọn đúng trọng tâm để tập trung nguồn lực, đề cao vai trò của cộng đồng dân cư, lồng ghép hài hòa giữa bảo tồn và phát triển. Những kinh nghiệm này không chỉ có giá trị đối với Thanh Hóa mà còn mang ý nghĩa tham khảo cho các địa phương miền núi khác trong cả nước. Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, việc bảo tồn văn hóa các DTTS càng đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo, đồng thời kiên định trong mục tiêu giữ gìn bản sắc. Đây là một trong những yếu tố quan trọng để bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng xã hội ngày càng giàu đẹp, văn minh ■

T.T.A

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1998, tr.55.

3. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*, Thanh Hóa, 2010, tr.40.

4. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*, Thanh Hóa, 2015, tr.88-89.

5. Tỉnh ủy Thanh Hóa, *Quyết định ban hành Chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi Thanh Hóa đến năm 2015*, số 196-QĐ/TU ngày 27-4-2011, tr.5.

6. Tỉnh ủy Thanh Hóa, *Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi Thanh Hóa đến năm 2020*, số 09-NQ/TU ngày 27-4-2011, tr.8.

7. Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, *Quyết định về việc phê duyệt Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015*, số 2182/QĐ-UBND ngày 7-7-2011, tr.3.

8, 9, 11. Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, *Quyết định về việc phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020*, số 1820/QĐ-UBND ngày 31-5-2013, tr.2, 6, 5.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, 2021, tr.170.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 5-10-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 25-10-2025; Ngày duyệt đăng: 29-11-2025.